

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2015/NQ-HĐND

Trà Lĩnh, ngày 18 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục đầu tư trung hạn 2016-2020 và
danh mục các công trình đầu tư mới năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1027/UBND-TH ngày 08 tháng 05 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phê chuẩn danh mục đầu tư trung hạn 2016-2020 và danh mục các công trình đầu tư mới năm 2016; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-BKTXH ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua danh mục các công trình đầu tư trung hạn 2016 - 2020 và danh mục các công trình đầu tư mới năm 2016, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Danh mục các công trình đầu tư mới năm 2016:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 14.278 triệu đồng

a. Vốn cân đối ngân sách địa phương huyện bố trí:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Tổng số 01 công trình; dự kiến vốn đầu tư 2.030 triệu đồng.

b. Vốn cân đối ngân sách địa phương tỉnh bố trí:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Tổng số 04 công trình; dự kiến vốn đầu tư 12.248 triệu đồng.

2. Vốn Trái phiếu chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng số 07 công trình; dự kiến vốn đầu tư 4.792 triệu đồng.

3. Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135):

Tổng số 02 công trình; dự kiến vốn đầu tư 1.713 triệu đồng.

*** Tổng dự kiến vốn đầu tư mới năm 2016 (1 + 2 + 3): 20.783 triệu đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu đồng chẵn).

II. Danh mục đầu tư trung hạn 2016-2020:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 84.510 triệu đồng

a. Vốn cân đối ngân sách địa phương huyện bố trí:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Tổng số 10 công trình; dự kiến vốn đầu tư 32.130 triệu đồng.

b. Vốn cân đối ngân sách địa phương tỉnh bố trí:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Tổng số 16 công trình; dự kiến vốn đầu tư 52.380 triệu đồng.

2. Vốn Trái phiếu chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng số 07 công trình; dự kiến vốn đầu tư 7.146 triệu đồng.

3. Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135):

Tổng số 26 công trình; dự kiến vốn đầu tư 36.249 triệu đồng.

4. Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và các nguồn vốn khác:

- Nguồn vốn: Chương trình đầu tư các xã biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc (Chương trình 120)

Tổng số 09 công trình; dự kiến vốn đầu tư: 130.650 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Chương trình 134 kéo dài:

Tổng số 06 công trình; dự kiến vốn đầu tư: 6.450 triệu đồng.

*** Tổng dự kiến vốn đầu tư 2016-2020: (1 + 2 + 3+4): 265.005 triệu đồng** (Hai trăm sáu mươi năm tỷ không trăm linh năm triệu đồng chẵn).

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, hai Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát huy vai trò trách nhiệm, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Lĩnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 15 thông qua.

CHỦ TỊCH

Bế Trọng Hàm